

Bản án số: 112 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2022

“Xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Bà Huỳnh Kim Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long:** Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 396/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/QĐXXST- HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1972, nơi cư trú: số 95/6, ấp Phước Ng, xã Phước H, huyện Long , tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1974 nơi cư trú: số 95/6, ấp Phước Nguon A, xã Phước H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Thành L trình bày:*

Vào năm 2004 anh L và chị T do quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận ngày 31/3/2004.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cự

cải nhau. Anh L đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2021 đến nay, trong thời gian sống ly thân anh L và chị T không còn quan tâm nhau, chăm sóc nhau. Anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thành L yêu cầu ly hôn với chị Đặng Thị Ngọc T.

Về con chung: có 03 cháu gồm Nguyễn Thành Th sinh năm 1999 đã trưởng thành, cháu Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh ngày 07/02/2008 và cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 27/11/2014 hiện do anh Lợi nuôi dưỡng, khi ly hôn anh L yêu cầu tiếp tục nuôi cháu D và cháu Ng không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

\* *Ý kiến trình bày của bị đơn chị T:* Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 26/7/2022 chị T có ý kiến về hôn nhân chị đồng ý ly hôn với anh L vì tính tình không hợp nhau sống chung không hạnh phúc, về con chung: Nguyễn Thành Th sinh năm 1999 đã trưởng thành, cháu Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh ngày 07/02/2008 và cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 27/11/2014 hiện do anh L nuôi dưỡng, khi ly hôn chị đồng ý để anh L tiếp tục nuôi cháu và cháu Ng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chị Tuyên thống nhất không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận đi làm ăn xa, khó xin nghỉ nên không thể tham gia tố tụng chị T xin Tòa án không tiến hành hòa giải vụ việc ly hôn giữa chị và anh L và xin giải quyết việc ly hôn vắng mặt chị T.

\* *Ý kiến cháu Nguyễn Thị Mỹ D và cháu Nguyễn Thị Mỹ Ng:* Tại bản khai ngày 24/7/2022 cháu D và cháu Ng có ý kiến muốn sống chung với cha.

*Tại phiên tòa:*

Anh Nguyễn Thành L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về hôn nhân anh Nguyễn Thành L yêu cầu ly hôn với chị Đặng Thị Ngọc T. Về con chung: có 03 cháu gồm Nguyễn Thành Th sinh năm 1999 đã trưởng thành, cháu Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh ngày 07/02/2008 và cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 27/11/2014 hiện do anh L nuôi dưỡng, khi ly hôn anh L yêu cầu tiếp tục nuôi cháu D và cháu Ng không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thành L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết ly hôn chị Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1974 cư trú ấp Phước Nguơn , xã Phước H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập họp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho chị T đúng theo quy định của pháp luật, ngày 26 tháng 7 năm 2022 chị Tuyên có đơn xin không tiến hành hòa giải và giải quyết vụ việc ly hôn vắng mặt. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Đặng Thị Ngọc T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân anh Nguyễn Thành L và chị Đặng Thị Ngọc T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/3/2004 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Anh Nguyễn Thành L xin ly hôn chị Đặng Thị Ngọc T, chị T đồng ý ly hôn. Đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Nguyễn Thành L và chị Đặng Thị Ngọc T.

[2.2] Về con chung: Cháu Nguyễn Thành Th sinh năm 1999 đã trưởng thành, cháu Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh ngày 07/02/2008 và cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 27/11/2014 anh L yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị Tuyên cấp dưỡng nuôi con. Chị Đặng Thị Ngọc T đồng ý để anh L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngọc và cháu D, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật, đạo đức xã hội cho nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh, chị. Chị T không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, anh L không được ngăn cản.

[2.3] Về quan hệ tài sản: anh Nguyễn Thành L và chị Đặng Thị Ngọc T không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Anh Nguyễn Thành L phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, 55 và Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành L và chị Đặng Thị Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh ngày 07/02/2008 và cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 27/11/2014 cho anh Nguyễn Thành L tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về quan hệ tài sản: anh Nguyễn Thành L và chị Đặng Thị Ngọc T không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Thành L phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0004097 ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Vậy anh Nguyễn Thành L đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn chị T vắng mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Long Hồ 01;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 01;
- UBND xã Phước Hậu 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Diễm**